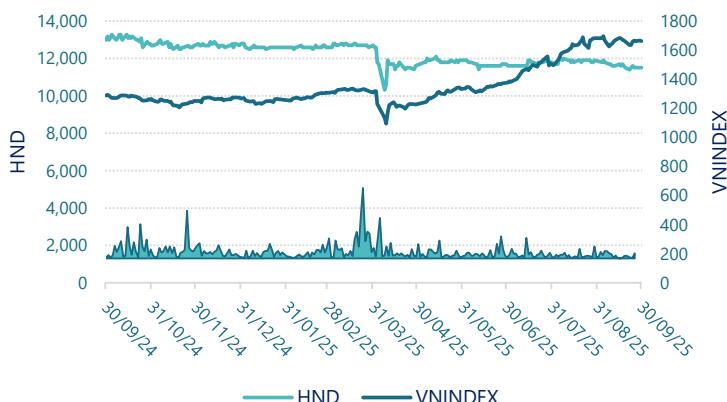


CTCP Nhiệt điện Hải Phòng (UPCOM: HND)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	11,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,272
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,313
SL cổ phiếu LH	500,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	34,130
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	5,750
P/E	14.6
EPS	785

DT thuần

Q3/25

2,041

tỷ VNĐ

QoQ: ▼931| -31.3%

YoY: ▼324| -13.7%

LN sau thuế

Q3/25

-15.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼257| -106%

YoY: ▼5.85| -64.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

-0.7%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

9T 2025

7,670

tỷ VNĐ

YoY: ▼935| -10.9%

LN sau thuế

9T 2025

393

tỷ VNĐ

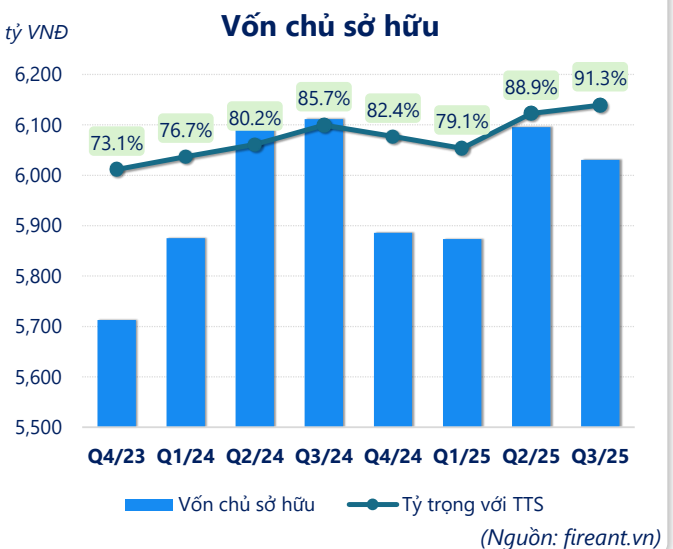
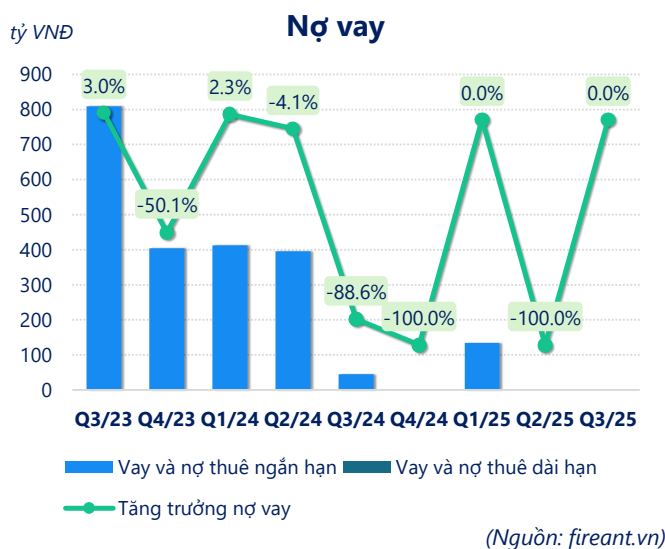
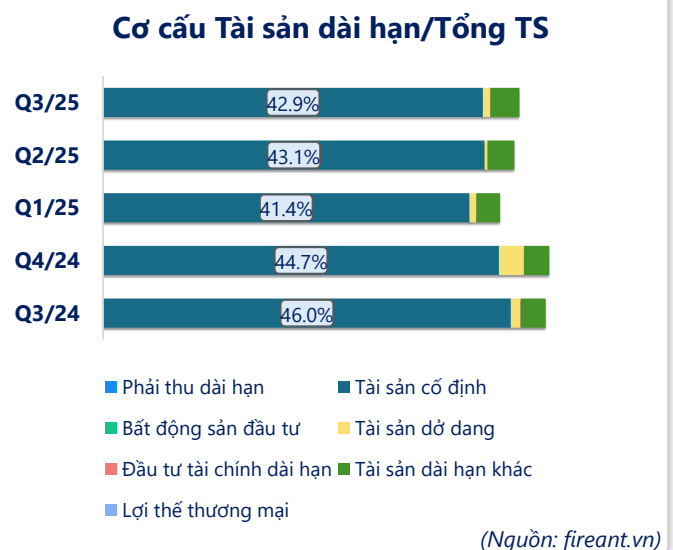
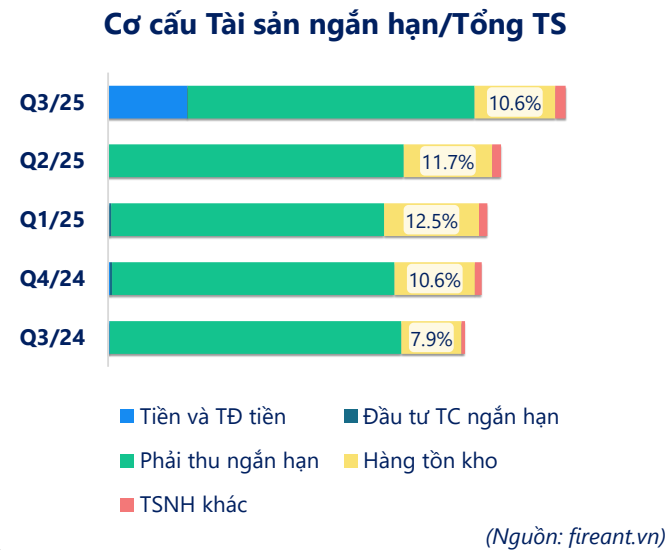
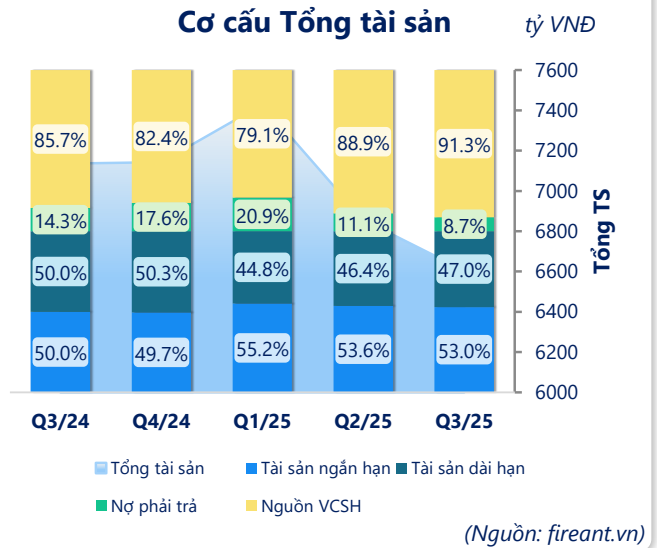
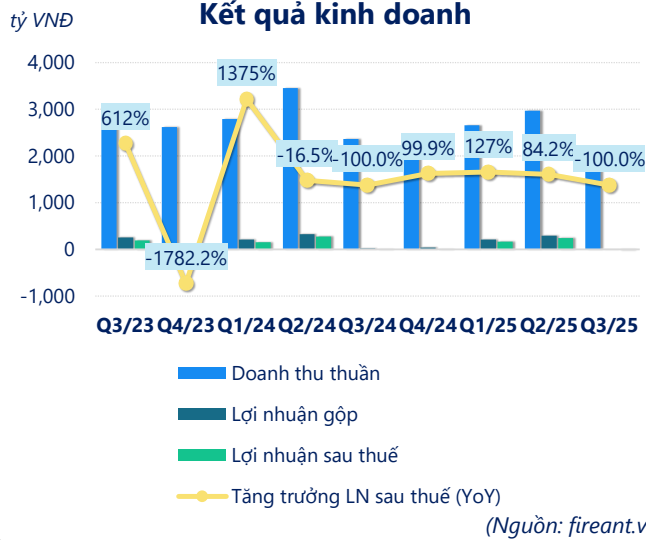
YoY: ▼29.0| -6.9%

ROE

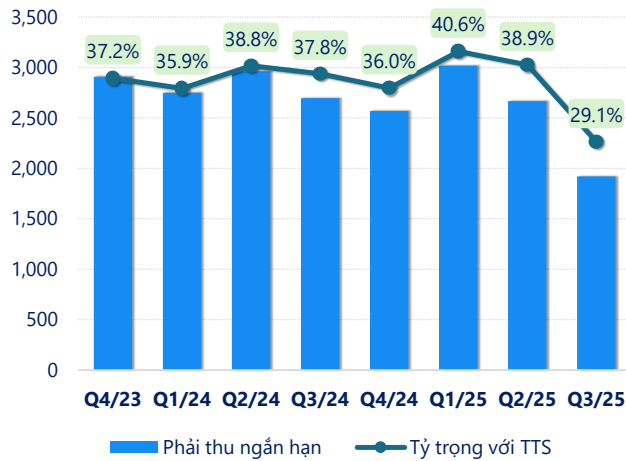
Q3/25

6.5%

+/- YoY: ▲ 1.5%

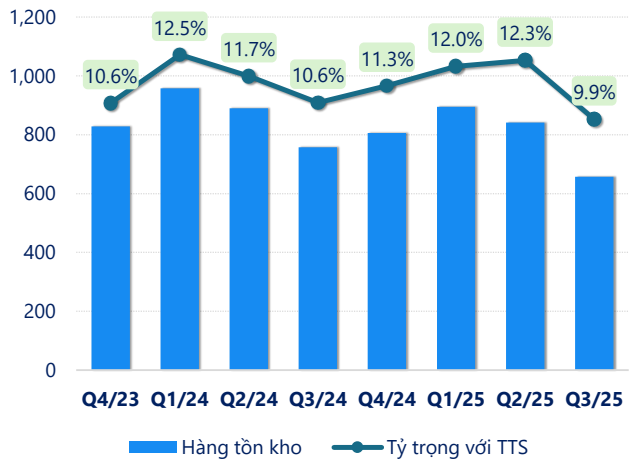


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


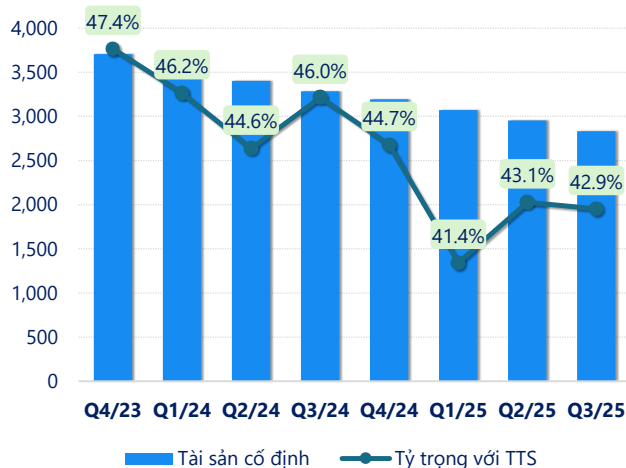
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


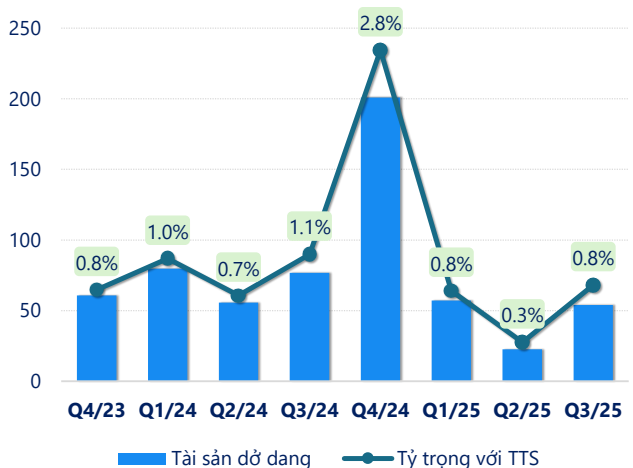
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

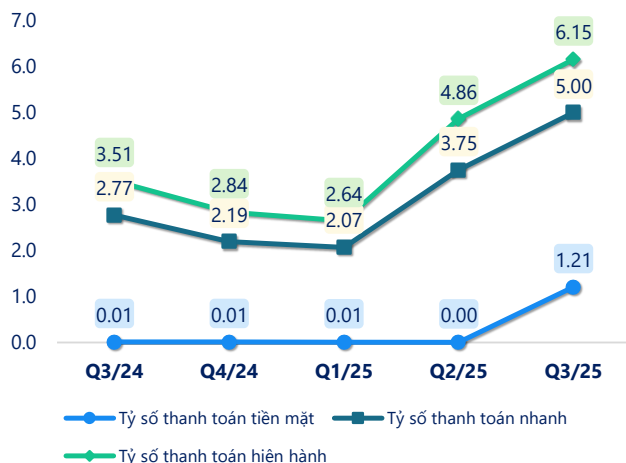
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

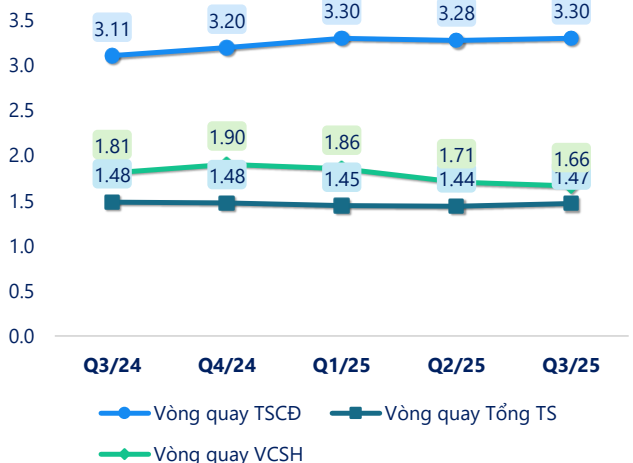
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	7,135	7,143	7,430	6,857	6,605
Tài sản ngắn hạn	3,570	3,547	4,099	3,673	3,500
Tiền và tương đương tiền	14.0	18.2	12.1	3.11	687
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.00	15.0	15.0	0	60.0
Phải thu ngắn hạn	2,696	2,569	3,017	2,667	1,921
Hàng tồn kho	757	806	895	842	657
Tài sản ngắn hạn khác	98.6	139	160	161	174
Tài sản dài hạn	3,565	3,596	3,330	3,183	3,105
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	3,284	3,192	3,073	2,953	2,832
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	76.9	201	57.2	22.7	54.0
Đầu tư tài chính dài hạn	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
Tài sản dài hạn khác	203	202	200	207	218
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,024	1,257	1,556	761	574
Nợ ngắn hạn	1,016	1,251	1,550	755	569
Vay và nợ thuê ngắn hạn	45.0	0	134	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	844	969	1,242	643	455
Nợ dài hạn	7.79	6.01	5.94	5.88	5.81
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	6,111	5,886	5,873	6,096	6,031
Vốn chủ sở hữu	6,111	5,886	5,873	6,096	6,031
Vốn điều lệ	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)